

Số: 1704/HD-CĐN

An Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**HƯỚNG DẪN**  
**Lập kế hoạch đào tạo năm học 2024 – 2025**  
**Đào tạo theo niên chế**

Đề thống nhất trong việc thực hiện, theo dõi, kiểm tra tiến độ giảng dạy và chất lượng đào tạo năm học 2024 - 2025. Trường hướng dẫn các khoa lập kế hoạch đào tạo năm học 2024 - 2025 đối với các lớp tuyển sinh năm 2024 (khóa C24 và T24), cụ thể như sau:

1. Các ngành, nghề tuyển sinh năm 2024 đào tạo theo niên chế

- Cơ khí xây dựng, trình độ cao đẳng (C24).
- Cơ điện tử (C24)
- Công nghệ kỹ thuật kiến trúc, trình độ cao đẳng (C24).
- Họa viên kiến trúc, trình độ trung cấp (T24).

2. Các Khoa lập kế hoạch đào tạo đối với các ngành, nghề tuyển mới năm 2024 cho toàn khóa theo ngành, nghề và theo trình độ (mẫu thực hiện theo Quyết định 2486/QĐ-CĐN ngày 14/11/2023 về việc ban hành hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp). Thời gian khóa học cụ thể như sau:

a) Cao đẳng khóa C24 (2024 – 2027): Đối tượng TN.THPT và tương đương, thời gian đào tạo 2,5 năm (5 học kỳ), lập kế hoạch theo thực tế thời gian gọi nhập học của từng lớp và phải đảm bảo đúng thời gian đào tạo là 2,5 năm.

b) Trung cấp khóa T24 (2024 - 2026): Đối tượng TN.THCS và tương đương, thời gian đào tạo 2 năm (4 học kỳ), lập kế hoạch theo thực tế thời gian gọi nhập học của từng lớp và phải đảm bảo đúng thời gian đào tạo là 2 năm.

2. Khi lập kế hoạch đào tạo các Khoa chuyên môn phối hợp với khoa Sư phạm GDNN, khoa Công nghệ thông tin để bố trí các môn chung cho phù hợp với thời gian trong từng học kỳ, đảm bảo tính thống nhất khi dạy môn chung.

3. Khi lập kế hoạch đào tạo đối với các ngành, nghề tuyển sinh năm 2024 theo Luật Giáo dục nghề nghiệp các Khoa căn cứ Chương trình đào tạo cụ thể:

- Trình độ cao đẳng
- Nghề Cơ khí xây dựng, Công nghệ kỹ thuật kiến trúc: theo Quyết định số 877/QĐ-CĐN ngày 20/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

+ Nghề Cơ điện tử (Theo tiêu chuẩn CHLB Đức): theo Quyết định số 3578/QĐ-CĐN ngày 18/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang

về việc ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Cơ điện tử trình độ trung cấp, cao đẳng và cao đẳng theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức.

- Trình độ trung cấp:

Nghề Họa viên kiến trúc: theo Quyết định số 877/QĐ-CDN ngày 20/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4. Thời gian đào tạo bố trí theo đúng tiến độ giảng dạy năm học 2024 - 2025 ban hành theo công văn số 1699/CDN-ĐTNCCKH ngày 15 tháng 8 năm 2024 là cơ sở để bố trí các môn học, mô-đun đúng với thời gian biên chế cho từng học kỳ ở năm thứ nhất và các năm tiếp theo.

5. Bố trí thời gian cho toàn khóa học

a) Đối với các khoa chuyên môn:

Thời gian	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	Ghi chú
	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	
<b>I. Trình độ Trung cấp đào tạo 2 năm (4 học kỳ)</b>						
Thời gian thực học	17	17	17	17		
Thời gian thi học kỳ	2	2	2	2		
<b>II. Trình độ Cao đẳng đào tạo 2,5 năm (5 học kỳ)</b>						
Thời gian thực học	17	17	17	17	17	
Thời gian thi học kỳ	2	2	2	2	2	

Bố trí thời gian học trong tuần:

- Giảng dạy lý thuyết không quá 30 giờ/tuần.
- Giảng dạy thực hành, tích hợp không quá 40 giờ/tuần.

b) Đối với khoa Sư phạm Giáo dục nghề nghiệp và Công nghệ thông tin:

Chủ động phối hợp với các khoa chuyên môn lên thời khóa biểu giảng dạy hợp lý (tránh tình trạng trùng lặp hoặc trống thời gian học trong năm học).

6. Kế hoạch đào tạo sau khi lập xong phải trình Hiệu trưởng phê duyệt, đóng thành 03 cuốn: 01 cuốn lưu tại Khoa để thực hiện, 01 cuốn gửi về phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và 01 cuốn gửi về phòng Khảo thí - ĐBCL để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

7. Thời gian nộp kế hoạch đào tạo của các lớp đã gọi nhập học thực tế: **Hạn chót ngày 28/9/2024**, nộp cho Cô Trần Thị Thanh Tuyền, nhân viên phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

### **Ghi chú:**

- Khi xếp thời khóa biểu các khoa chú ý đối với các lớp trình độ trung cấp khóa T23 tuyển sinh năm 2023, phần học nghề học vào buổi sáng hàng tuần từ thứ 2 đến chủ nhật; phần học văn hóa học vào buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần;

Đối với các khóa T24 phần học nghề học vào buổi chiều hàng tuần từ thứ 2 đến chủ nhật; phần học văn hóa học vào buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần..

- Mẫu kế hoạch đào tạo theo mẫu 2A của Quyết định số 2486/QĐ-CĐN ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp.

Trên đây là hướng dẫn lập kế hoạch đào tạo theo niên chế năm học 2024 – 2025 cho các lớp tuyển sinh năm 2024. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc gì liên hệ phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học (đ/c Nguyễn Thành Sang) để trao đổi cụ thể./.

***Nơi nhận:***

- BGH;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, ĐTNCKH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Hải**

MẪU 2A

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG



**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**  
(Theo niên chế)  
**KHOA .....**  
**TUYỂN SINH NĂM.....**

*An Giang, tháng.....năm.....*

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO (theo niên chế)

1. Nghề đào tạo:..... Mã nghề: .....

2. Trình độ đào tạo:.....

3. Đối tượng tuyển sinh:.....

4. Mục tiêu đào tạo:

- Có nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức tự giác học tập để nâng cao trình độ và khả năng làm việc độc lập.

- Đạt chuẩn về kiến thức khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho .....

- Tổ chức, quản lý, điều .....

a) Kiến thức:

- .....

- .....

b) Kỹ năng nghề nghiệp:

- .....

- .....

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- .....

- .....

d) Cơ hội việc làm:

- .....

- .....

5. Khóa Đào tạo:..... Lớp: ..... Niên khóa: 20.... – 20....

6. Thời gian đào tạo: .....

7. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ lễ:.....

8. Quyết định phê duyệt chương trình:.....



## II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Năm học					Dự kiến phân công Giáo viên
			Tổng số giờ	Trong đó			201..-201...		201..-201...		20...	
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/ đại cương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
MH	Chính trị											
MH	Pháp luật											
MH	Giáo dục thể chất											
MH	Giáo dục quốc phòng- An ninh											
MH	Tin học											
MH	Tiếng Anh											
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	.....											
	.....											
<b>2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	.....											
	.....											
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

## III. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi tốt nghiệp	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết nghề tổng hợp nghề.	Viết (tự luận)	CD: 180 phút TC: 150 phút
2	Thực hành nghề	- Thi thực hành	- Thi thực hành không quá 24 giờ (ngày không quá 8 giờ)

An Giang, ngày tháng năm 20.....

**HIỆU TRƯỞNG**